

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1: Số nào sau đây được viết dưới dạng một phân số?

A. $\frac{5,5}{3}$

B. $\frac{-8}{1,3}$

C. $\frac{7}{0}$

D. $\frac{-12}{5}$

Câu 2: Cho I là trung điểm của đoạn thẳng MN. Biết NI = 8cm. Khi đó, độ dài của đoạn thẳng MN bằng

A. 4cm.

B. 16cm.

C. 21cm.

D. 24cm.

Câu 3: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{2}{3}$?

A. $\frac{-6}{-9}$

B. $\frac{3}{2}$

C. $\frac{6}{-9}$

D. $\frac{-2}{3}$

Câu 4: Phân số nào sau đây **không phải** là phân số tối giản?

A. $\frac{-7}{9}$

B. $\frac{6}{5}$

C. $\frac{-5}{125}$

D. $\frac{13}{60}$

Câu 5: Kết quả phép tính $\frac{1}{5} + \frac{-6}{5}$ là:

A. 1

B. $\frac{-7}{5}$

C. -1

D. $\frac{-5}{10}$

Câu 6: Chọn câu **đúng**.

A. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó không thẳng hàng

B. Nếu ba điểm không cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng

C. Nếu ba điểm cùng thuộc một đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng

D. Cả ba đáp án trên đều sai.

Câu 7: Kết quả phép tính $\frac{2}{5} \cdot \frac{-15}{8}$ là:

A. $\frac{-3}{4}$

B. -1

C. $\frac{-13}{40}$

D. $\frac{3}{4}$

Câu 8: Cho E là điểm nằm giữa hai điểm I và K. Biết rằng IE = 4cm; EK = 10cm. Tính độ dài đoạn thẳng IK.

A. 4cm.

B. 7cm.

C. 6cm.

D. 14 cm.

Câu 9: Số tự nhiên x thỏa mãn $x - \frac{1}{2} = \frac{3}{2}$ là:

A. -2

B. -1

C. 1

D. 2

Câu 10: Tỷ số phần trăm có dạng

A. $\frac{a}{100}$

B. $a. 100\%$

C. $\frac{a}{100\%}$

D. $\frac{a}{100}\%$

Câu 11: Giá niêm yết của quyển sách nâng cao toán lớp 6 là 50 nghìn đồng. Trong chương trình khuyến mại, quyển sách này được giảm giá 20%. Như vậy khi mua một quyển sách loại này người mua được giảm bao nhiêu nghìn đồng?

- A. 40. B. 10. C. 20. D. 30.

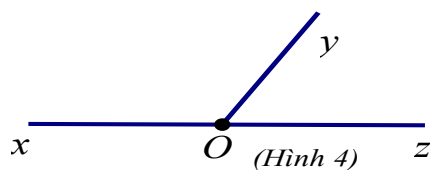
Câu 12: Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{3}{-8}; \frac{-5}{8}; \frac{1}{8}; \frac{7}{-8}$ là:

- A. $\frac{-5}{8}$ B. $\frac{7}{-8}$ C. $\frac{3}{-8}$ D. $\frac{-1}{8}$

Câu 13: Kết quả của phép tính $\frac{2}{3} - \frac{-1}{6}$ là:

- A. $\frac{5}{6}$. B. 0. C. $\frac{-5}{6}$. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 14: Hãy kể tên các tia có trong hình vẽ (hình 4) sau:



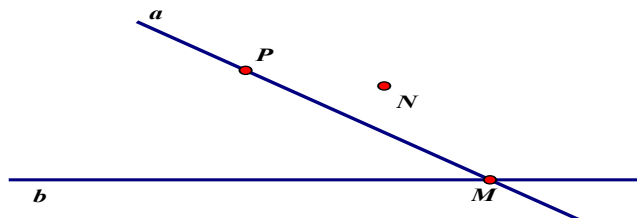
- A. xO, Oz, Oy. B. xy, Oz. C. Ox, Oy, Oz. D. xO, yO, zO.

Câu 15: Số đối của phân số $-\frac{4}{11}$ là:

- A. $\frac{4}{-11}$. B. $\frac{4}{11}$. C. $\frac{11}{-4}$. D. $\frac{11}{4}$.

Câu 16: Cho hình (hình 1) vẽ sau Chọn câu sai.

hình 1

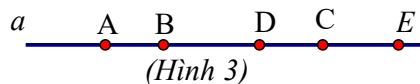


- A. $M \in a; M \in b$ B. $N \notin b; N \in a$ C. $P \in a; P \notin b$ D. $P \in a; M \in a$

Câu 17: Cho x thỏa mãn $\frac{15}{x} = \frac{-3}{4}$. Số x thích hợp là:

- A. 63 B. -20 C. 20 D. 57

Câu 18: Cho hình vẽ (hình 3), các điểm nằm giữa hai điểm A và C là:



- A. Điểm B, D, E. B. Điểm B,D. C. Điểm B,D,C. D. Điểm D, E.

Câu 19: Tập hợp các số nguyên x thỏa mãn $\frac{-14}{7} \leq x < \frac{16}{8}$ là:

- A. $\{-2; -1; 0; 1; 2\}$. B. $\{-1; 0; 1; 2\}$. C. $\{-2; -1; 0; 1\}$. D. $\{-2; -1; 1\}$

Câu 20: Cho 10 điểm phân biệt trong đó có đúng 7 điểm thẳng hàng, ngoài ra không có 3 điểm nào thẳng hàng. Cứ qua hai điểm ta vẽ được một đường thẳng. Hỏi từ 10 điểm đó ta vẽ được tất cả bao nhiêu đường thẳng?

- A. 45. B. 25. C. 90. D. 70

PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm): Thực hiện phép tính (tính một cách hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{-7}{3} + \frac{4}{3}$

b) $\frac{17}{11} + \frac{25}{8} - \frac{28}{11} - \frac{1}{8}$

Bài 2 (1,5 điểm): Tìm x, biết

a) $x - \frac{1}{5} = \frac{7}{15}$

b) $\frac{5}{2} + 2x = \frac{18}{3} : \frac{9}{3}$

Bài 3 (1,5 điểm).

Cho điểm O nằm trên đường thẳng xy. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho OA = 3cm, trên tia Oy lấy điểm B sao cho AB = 6 cm.

a) Vẽ hình theo cách diễn đạt trên.

b) Tính độ dài đoạn thẳng OB.

c) Điểm O có phải là trung điểm của đoạn AB không? Vì sao?

Bài 4 (0,5 điểm).

Cho phân số: $A = \frac{2n-3}{n-2}$ ($n \in \mathbb{Z}; n \neq 2$). Chứng tỏ rằng phân số A là phân số tối giản.

-----Hết-----

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
SƠN ĐỘNG**

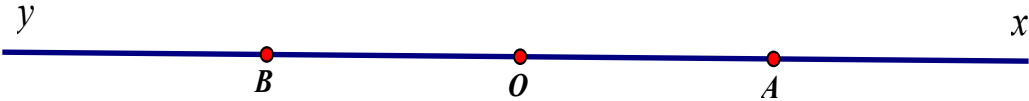
**HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: TOÁN LỚP 6**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	11	B
2	B	12	B
3	A	13	A
4	C	14	C
5	C	15	B
6	C	16	B
7	A	17	B
8	D	18	B
9	D	19	C
10	A	20	B

PHẦN II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn, tóm tắt lời giải	Điểm
Câu 1		(2,75điểm)
a) (0,75điểm)	$\frac{-7}{3} + \frac{4}{3}$ $= \frac{-7+4}{3}$ $= \frac{-3}{3} = -1$	0,25 0,5
a) (0,75điểm)	b) $\frac{17}{11} + \frac{25}{8} - \frac{28}{11} - \frac{1}{8} = \left(\frac{17}{11} - \frac{28}{11}\right) + \left(\frac{25}{8} - \frac{1}{8}\right)$ $= (-1) + 3$ $= 2$	0,25 0,25 0,25
Câu 2		(1,75điểm)
a) (0,75điểm)	$x - \frac{1}{5} = \frac{7}{15}$ $x = \frac{7}{15} + \frac{1}{5}$ $x = \frac{7}{15} + \frac{3}{15}$ $x = \frac{2}{3} \text{ vậy } x = \frac{2}{3}$	0,25 0,25 0,25

b) (0,75điểm)	$\frac{5}{2} + 2x = \frac{18}{3} : \frac{9}{3}$ $2x = 2 - \frac{5}{2}$ $x = -\frac{1}{2} : 2$ $x = -\frac{1}{4} \text{ Vậy } x = -\frac{1}{4}$	0,25 0,25 0,25
Câu 3		(2,0điểm)
a (0,5)	Vẽ hình đúng 	0,5
b (0,5)	Chỉ ra được: $AB = OA + OB$ $6 = 3 + OB$ $OB = 3 \text{ cm}$ KL:....	0,25 0,25
c (0,5)	Điểm O là trung điểm của đoạn AB Vì O nằm giữa hai điểm A,B và $OA=OB$ (cùng = 3cm)	0,25 0,25
Câu 4		(0,5điểm)
(0,5 điểm)	Gọi ƯCLN ($2n-3$; $n-2$) = $d \Rightarrow \begin{cases} 2n-3:d \\ n-2:d \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2n-3:d \\ 2(n-2):d \end{cases}$ $\Rightarrow 2n-3-2(n-2):d \Rightarrow 1:d \Rightarrow d=1$ Vậy A là phân số tối giản	0,25 0,25
Tổng		7,0 điểm

Lưu ý khi chấm bài tự luận:

- Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp logic. Nếu học sinh trình bày cách làm đúng khác thì cho điểm các phần theo thang điểm tương ứng.

-----*^*^*-----